

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoan

2. Ông Nguyễn Trọng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Vũ Xuân V, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: chưa; Bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/10/2021 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương, Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt;

+ Bị hại: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1974, Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, có mặt;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Súc: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1984 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1993 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Tâm Á; Địa chỉ: Số 615, đường Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt;

+ Người làm chứng:

1/ Chị Trịnh Thị H1 (vắng mặt);

- 2/ Ông Nguyễn Văn P (vắng mặt);
- 3/ Anh Phạm Trung T1 (vắng mặt);
- 4/ Anh Vũ Văn V (có mặt);
- 5/ Chị Phạm Thị A (có mặt);
- 6/ Anh Phạm Văn T2 (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 29/08/2021, Vũ Xuân V điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 34M5-6988 (mượn của bố đẻ là ông Vũ Văn V) một mình đến nhà ông Phạm Văn S để hỏi mua rau. Khi đến nơi, V dừng xe ở ngoài, đi bộ vào trong sân thì gặp ông S và ông Phạm Văn P đang ngồi chơi ở đó. V hỏi mua rau má ông S bảo không có. Hai bên lời qua tiếng lại, ông S đuổi V ra khỏi sân nhà mình. V bực tức đi ra xe máy của mình mở cốp xe, lấy từ trong cốp xe ra con dao bằng kim loại màu đen dài 36,5cm, rộng 08 cm (để sẵn ở trong cốp xe) chạy vào sân. Ông P thấy vậy hô hoán thì ông S chạy vào nhà. V đuổi kịp, chém về phía ông S. Ông S dùng hai tay chặn dao thì bị V chém làm đứt gân gấp nông sâu ngón IV, đứt bán phần gấp nông ngón V bàn tay phải; đứt quanh chu vi, gãy nền đốt 2 ngón I của bàn tay trái, sau đó lưỡi dao đi vào phần mềm vùng đỉnh đầu trước ngã xuống nền nhà. V tiếp tục chém nhiều nhát trúng vào cổ chân phải làm cho ông S đứt gân, gãy hở mắt cá cổ chân phải và trúng vào mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải làm gãy xương chày, đứt gân duỗi các ngón, trúng vào đùi phải, mặt trước ngoài 1/3 cẳng chân trái của ông S. Ông P can ngăn V, kéo V ra khu vực phía cổng. Sau đó, V điều khiển xe máy về nhà. Ông S được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị từ ngày 29/8/2021 đến ngày 07/9/2021 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định số 257/TgT ngày 27/9/2021, Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế Hải Dương kết luận: *Vết thương mặt trong cổ chân phải gây đứt gân cơ chày trước, động mạch chày trước, gân cơ chày sau, gân cơ gấp các ngón chân, gãy hở mắt cá trong đã mổ xử lý. Hiện còn phương tiện cố định xương đầu dưới xương chày phải, hạn chế gấp duỗi cổ bàn chân nhiều, các ngón chân không gấp duỗi được. Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải gây gãy xương chày, đứt gân duỗi chung các ngón, chày trước, duỗi dài ngón I, động mạch chày trước, thân kinh mác sâu, hiện để lại sẹo kích thước trung bình. Vết thương bàn tay phải đứt gân gấp nông sâu ngón IV, đứt bán phần gấp nông ngón V, hiện để lại sẹo kích thước trung bình, hạn chế vận động ngón IV, V tay phải nhiều. Vết thương đốt 2 ngón I tay trái đứt quanh chu vi ngón, gãy nền đốt 2 ngón I, hiện còn phương tiện kết hợp xương, để lại sẹo kích thước trung bình,*

cứng khớp đốt 1-2. 05 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải, đuôi phải, cẳng chân phải, cẳng chân trái kích thước trung bình và nhỏ.

Các tổn thương trên do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Vũ Xuân V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với tội danh và Điều luật Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến thắc mắc gì, yêu cầu bị cáo bồi thường: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là 13.624.282 đồng, Tiền tổn hại về mặt sức khỏe 110.000.000 đồng, Chi phí thực tế và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc là 50 ngày x 300.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng, Tiền thuê xe 6 lần x 200.000 đồng/lần = 1.200.000 đồng, Tiền tổn thất về tinh thần là 1.490.000 đồng x 50 = 74.500.000 đồng, tổng cộng là 214.324.282 đồng. Xác định gia đình bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không ý kiến gì về tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị xem xét mức bồi thường cho bị hại sao cho phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân V phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, p, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Xuân V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/10/2021.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại: 13.624.282 đồng; Thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người bị thiệt hại: 10 ngày nằm viện, 100 ngày hồi phục: 110 ngày x 165.000 đồng/ngày = 18.150.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 10 ngày x 165.000 đồng/ngày = 1.650.000 đồng.

- Chi phí đi lại: 1.200.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần tương đương số tiền 30 tháng lương tối thiểu là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng 79.324.282 đồng, đối trừ 20.000.000 đồng gia đình bị cáo V đã bồi thường, bị cáo V còn phải bồi thường tiếp 59.324.282 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao, 01 viên gạch chỉ.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự, sơ thẩm dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định Pháp y đủ cơ sở để kết luận: *Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/8/2021, tại nhà ở của ông Phạm Văn S sinh năm 1974, ở thôn H, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện, V dùng dao bằng kim loại chém nhiều nhát vào tay, 01 vết sượt vào phần mềm vùng đỉnh đầu và nhiều nhát vào chân của ông S làm cho ông S tổn hại 46% sức khỏe.* Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Mặc dù, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại dưới 61% nhưng vì duyên cớ nhỏ nhất, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe con người, gây tổn thất về kinh tế cho gia đình người bị hại, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây bất bình trong cộng đồng dân cư, cần xử lý phù hợp với hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mặt khác, bản thân bị cáo có tiền sử bệnh động kinh thuộc diện theo dõi, quản lý và điều trị của Trạm y tế xã L được xác định là người khuyết tật nặng và tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do vậy cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Người phạm tội là người khuyết tật nặng, người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về Trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu đòi bồi thường của ông Phạm Văn S thấy rằng:

- Đối khoản tiền chi phí viện phí, điều trị, ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường 13.624.282 đồng nhưng căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ do ông S xuất trình tổng số tiền chi phí viện phí, cứu chữa chỉ có 11.624.282 đồng. Đây là chi phí thực tế do bác sỹ chỉ định là chi phí hợp lý có cơ sở chấp nhận. Còn 2.000.000 đồng là khoản tiền thuê nhân viên y tế vệ sinh vết thương, cắt chỉ từ khi ra viện đến nay, mặc dù không có hoá đơn nhưng đây cũng là khoản tiền chi thực tế nên cần chấp nhận khoản tiền này.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị thiệt hại, ông S yêu cầu bồi thường thời gian mất thu nhập từ ngày vào viện 29/8/2021 cho đến ngày 16/4/2022 là 07 tháng 20 ngày với tổng số 111.000.000 đồng nhưng ông S không chứng minh được mức thu nhập của bản thân cụ thể bao nhiêu. Căn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông S cư trú, mức thu nhập bình quân đầu người là 165.000 đồng/người/ngày và bệnh án của ông S có cơ sở chấp nhận thời gian mất thu nhập của ông S là 04 tháng (kể cả thời gian nằm viện) với mức tiền 5.000.000 đồng/01 tháng bằng 20.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc: Ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thời gian mất thu nhập của người chăm sóc là 50 ngày x 300.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ vào bệnh án, chỉ

có căn cứ chấp nhận cho ông S tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 10 ngày điều trị tại bệnh viện và 30 ngày điều trị tại nhà, tổng cộng 40 ngày. Căn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương mức thu nhập bình quân là 165.000 đồng/ngày. Như vậy khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông S có căn cứ chấp nhận 40 ngày x 165.000 đồng/ ngày = 6.600.000 đồng.

- Đối với chi phí đi lại: Ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.200.000 đồng, đây là chi phí thực tế có cơ sở chấp nhận.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Ông Phạm Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường 74.500.000 đồng. Căn cứ vào vị trí vết thương, hậu quả của vết thương để lại sau điều trị không ảnh hưởng nhiều đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân của người bị hại nên chỉ có cơ sở chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại tương ứng 30 tháng lương cơ sở: 30 x 1.490.000 đồng/tháng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng các khoản, ông S được chấp nhận là 86.124.282 đồng.

Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 66.124.282 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với viên gạch chỉ và 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 36,5cm, rộng 08 cm là công cụ phạm tội tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người khuyết tật nặng bị cáo được miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, p, q khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357 và Điều 468, 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, 260, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân V 05 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/10/2021.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo V phải bồi thường ông Phạm Văn S tiền viện phí, chi phí cứu chữa, thu nhập bị mất của người thiệt hại và người chăm sóc, tiền xe, tiền bù đắp

tổn thất tinh thần là 86.124.282 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 66.124.282 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu một con dao bằng kim loại, 01 viên gạch chỉ cho tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà)

5. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự, sơ thẩm dân sự cho bị cáo.

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ lợi ích hợp pháp bị hại;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Duy Phú